

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai; Ông Nguyễn Tất Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa - Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Lữ Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1986 tại xã M, tỉnh N; Nơi cư trú: Bản K, xã M, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên bố: Lữ Văn B, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Họ và tên vợ: Vi Thị Ng, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 16/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 06/2023/HS-ST, chấp hành án xong ngày 18/01/2024; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/06/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên Lương Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992 tại xã C, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên bố: Lương Vĩnh Tr, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Lô Thị H, sinh năm 1960; Họ và tên vợ: Vi Thị Quỳnh T, sinh năm 1994 (đã ly hôn), Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến nay. Có mặt.

4. Người bào chữa cho các bị cáo Lữ Văn S, Lương Văn N: Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

5. Người chứng kiến: Ông Kha Văn M, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Bản N, xã B, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 29/7/2025, bị cáo Lữ Văn S đang nghỉ ngơi trong quá trình xây nhà cho gia đình anh Trường tại xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An thì thấy bị cáo Lương Văn N đang chơi bi-a tại quán đối diện, bị cáo S gọi và hỏi bị cáo N “*Có đi Quỳnh Hợp chơi không?*” ý là rủ bị cáo N đi Quỳnh Hợp mua ma túy. Do bị cáo N là người nghiện ma túy lâu năm nên hiểu ý và đồng ý đi Quỳnh Hợp mua ma túy với bị cáo S. Khoảng 30 phút sau, bị cáo N điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, BKS 37C1-109.07 đến chở bị cáo S đi từ bản Hồng Điện, xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An đến xã Mường Ham (xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp cũ), tỉnh Nghệ An để mua túy. Khi đến nơi bị cáo S nói bị cáo N đứng đợi rồi một mình điều khiển xe máy đi vào trong bản khoảng 01 km thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 35 tuổi. Bị cáo S hỏi người đàn ông “*Anh ơi có hàng không?*” ý là “*Có ma túy không?*”, người đàn ông trả lời “*Có, lấy mấy?*”, Bị cáo S nói “*Lấy cho em năm trăm nghìn*” và đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng, người đàn ông cầm lấy tiền và đi đâu đó một lúc quay lại đưa cho bị cáo S 01 (một) gói nhỏ bọc bằng mảnh giấy ô ly màu trắng, bên trong có chứa Heroin. Khoảng 20 phút sau, bị cáo S quay lại vị trí của bị cáo N đang đứng chờ và đưa cho bị cáo N xem gói bọc bằng mảnh giấy ô ly màu trắng, bên trong có chứa Heroin biết đã mua được ma túy. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe máy chở bị cáo S đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo S và Năm đi đến bản Nà Cọ, xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An dừng xe bên đường đi vệ sinh thì bị lực lượng Công an xã Bình Chuẩn bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong kết quả lại: 01 (một) gói được bọc bằng giấy ô ly màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nghỉ là ma túy). Sau khi loại bỏ bao bì, khối lượng chất bột màu trắng còn lại là 0,24 (không phẩy hai mươi tư) gam. Hội đồng đã lấy 0,08 (không phẩy không tám) gam gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An

để giám định. Khối lượng chất bột màu trắng còn lại là 0,16 (không phẩy mười sáu) gam được niêm phong, bảo quản theo quy định.

Kết luận giám định số 296/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“- *Chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn S và Lương Văn N gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; - Số chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn S và Lương Văn N có khối lượng là 0,24 (Không phẩy hai mươi tư) gam”.*

Cáo trạng số 08/CT-VKS-KV9, ngày 24/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lữ Văn S, Lương Văn N ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An, để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lữ Văn S mức án tù 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) 06 (Sáu) tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Văn N mức án tù 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại 01 (một) phong bì thư được niêm phong bên trong có chứa 0,16 (không phẩy mười sáu) gam và vỏ gói niêm phong ban đầu là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Bán đấu giá sung ngân sách nhà nước 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển kiểm soát 37C1-109.07 đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho các bị cáo Lữ Văn S và Lương Văn N có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo cần được lên án, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra người chứng kiến đã có ý kiến trình bày về các vấn đề liên quan. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án là thống nhất, phù hợp đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 29/7/2025, tại bản Nà Cọ, xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn S và Lương Văn N có hành vi tàng trữ 0,24 (không phải hai mươi tư) gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ với mục đích đi mua ma túy cùng nhau sử dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của chất ma túy nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm.

Bị cáo Lữ Văn S là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Xét, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Lữ Văn Bích có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên khi lượng hình ở mức án như lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Lương Văn N phạm tội với tính chất đồng phạm, bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện với vai trò là người giúp sức tích cực trong việc đi mua ma túy để sử dụng. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội nên xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 9 - Nghệ An là phù hợp. Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo Lữ Văn S số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết tại xã Mường Ham, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án gồm: Thu giữ của các bị cáo Lữ Văn S, Lương Văn N có khối lượng 0,24 (không phẩy hai mươi tư) gam chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine và lấy 0,08 (không phẩy không tám) gam ma túy đưa đi giám định hết. Số vật chứng còn lại 01 (một) phong bì thư được niêm phong bên trong có chứa 0,16 (không phẩy mười sáu) gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật; 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển kiểm soát 37C1-109.07 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bị cáo Lương Văn N. Bị cáo N sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu bán đấu giá sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (Nghị quyết hướng dẫn số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025).

Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn S 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 30/7/2025.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Nghị quyết hướng dẫn số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025).

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 30/7/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Lữ Văn S, Lương Văn N.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong bên trong có chứa 0,16 (không phẩy mười sáu) gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

Bán đấu giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển kiểm soát 37C1-109.07 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lương Văn N.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lữ Văn S, Lương Văn N.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Phân trại tạm giam Khu vực Đô Lương, tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 9 - Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ -VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngân Mai Quỳnh

